***Bài 45-46 :* THỰC HÀNH TÌM HIỂU MÔI TRƯỜNG VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA MỘT SỐ NHÂN TỐ SINH THÁI LÊN ĐỜI SỐNG SINH VẬT**

 **( Khuyến khích HS tự thực hiện)**

**CHƯƠNG II: HỆ SINH THÁI**

***Bài 47:*****QUẦN THỂ SINH VẬT**

1. **Thế nào là một quần thể sinh vật:**

 Quần thể sinh vật là tập hợp những cá thể cùng loài sinh sống trong một khoảng không gian nhất định, ở một thời điểm nhất định, có khả năng sinh sản tạo thành những thế hệ mới.

 Ví dụ: Rừng cọ, đồi chè, đàn chim én…

1. **Những đặc trưng cơ bản của quần thể sinh vật:**
2. **Tỉ lệ giới tính:**

Là tỉ lệ giữa số lượng cá thể đực và cái. Tỉ lệ giới tính đảm bảo hiệu quả sinh sản.

1. **Thành phần nhóm tuổi:**
* Nhóm tuổi trước sinh sản
* Nhóm tuổi sinh sản
* Nhóm tuổi sau sinh sản.
1. **Mật độ quần thể:**

Là số lượng hay khối lượng sinh vật có trong một đơn vị diện tích hay thể tích. Mật độ quần thể không cố định mà thay đổi theo mùa, theo năm phụ thuộc vào chu kỳ sống của sinh vật.

1. **Ảnh hưởng của môi trường đến các quần thể sinh vật:**

Môi trường (các nhân tố sinh thái) ảnh hưởng tới số lượng cá thể trong quần thể.

Khi mật độ cá thể tăng quá cao dẫn tới thiếu thức ăn, chỗ ở, phát sinh nhiều bệnh tật, nhiều cá thể sẽ bị chết. Khi đó, mật độ quần thể lại được điều chỉnh trở về mức cân bằng.

***+++ Sau bài học sinh tự trả lời các câu hỏi sau:***

* Vẽ tháp tuổi chuột đồng (bảng 47.3 trang 142).
* Mật độ các cá thể trong quần thể được điều chỉnh ở mức cân bằng như thế nào?
* HS có thể dựa vào ví dụ có thể phân biệt được ví dụ nào là quần thể và ví dụ nào không phải quần thể.

***Bài 48:* QUẦN THỂ NGƯỜI**

1. **Sự khác nhau giữa quần thể người và quần thể sinh vật khác:**

Quần thể người có những đặc điểm sinh học giống những quần thể sinh vật khác. Quần thể người có những đặc trưng khác với quần thể sinh vật khác về kinh tế, pháp luật, chính trị…Sự khác nhau đó là do con người có lao động có tư duy, và có thể điều chỉnh đặc điểm sinh thái trong quần thể.

1. **Đặc trưng về thành phần nhóm tuổi của mỗi quần thể người:**

Quần thể người gồm ba nhóm tuổi:

* Nhóm tuổi trước sinh sản
* Nhóm tuổi lao động và sinh sản
* Nhóm tuổi hết lao động nặng.

Tháp dân số (tháp tuổi) thể hiện đặc trưng dân số của mỗi nước.

+ Tháp dân số trẻ: Đáy tháp rộng, cạnh tháp xiên, đỉnh tháp nhọn, biểu hiện tỉ lệ trẻ em sinh ra hằng năm nhiều, tỉ lệ tử vong ở người trẻ tuổi cao, người già ít. ( Tuổi thọ trung bình thấp)

+ Tháp dân số già: Đáy tháp hẹp, cạnh tháp gần như thẳng đứng, đỉnh tháp không nhọn, biểu hiện tỉ lệ sinh và và tỉ lệ tử hằng năm đều ít, tỉ lệ người già nhiều. (Tuổi thọ trung bình cao)

1. **Tăng trưởng dân số và phát triển của xã hội:**
* Tăng dân số tự nhiên là kết quả của số người sinh ra nhiều hơn số người tử vong.
* Phát triển dân số hợp lí tạo được sự hài hòa giữa kinh tế và xã hội đảm bảo cuộc sống cho mỗi cá nhân, gia đình và toàn xã hội.

***+++ Sau bài học sinh tự trả lời các câu hỏi sau:***

* Nêu những điểm chỉ có ở quần thể người? Vì sao các quần thể sinh vật khác không có những đặc điểm đó?
* Việt Nam có biện pháp gì để hạn chế sự gia tăng dân số? Ý nghĩa của việc phát triển dân số hợp lí?
* Tháp dân số trẻ và tháp dân số già khác nhau như thế nào?

***Bài 49:* QUẦN XÃ SINH VẬT**

1. **Thế nào là một quần xã sinh vật:**

Quần xã sinh vật là tập hợp những quần thể sinh vật thuộc nhiều loài khác nhau, cùng sống trong một không gian nhất định, chúng có mối quan hệ gắn bó như một thể thống nhất nên quần xã có cấu trúc tương đối ổn định. Các sinh vật trong quần xã thích nghi với môi trường sống của chúng.

Ví dụ: Rừng Cúc Phương, ao cá tự nhiên….

1. **Những dấu hiệu điển hình của một quần xã:**

Quần xã có những đặc điểm cơ bản về số lượng và thành phần các loài sinh vật

1. **Quan hệ giữa ngoại cảnh và quần xã:**

Khi ngoại cảnh thay đổi dẫn tới số lượng cá thể trong quần xã thay đổi và luôn được khống chế ở mức độ phù hợp với môi trường.

Cân bằng sinh học: số lượng cá thể của mỗi quần thể trong quần xã luôn luôn được khống chế phù hợp với khả năng của môi trường, tạo nên sự cân bằng sinh học trong quần xã.

***VD:…………………………………………………………………………***

***+++ Sau bài học sinh tự trả lời các câu hỏi sau:***

* Thế nào là cân bằng sinh học? Cho ví dụ về cân bằng sinh học.
* Thế nào là một quần xã sinh vật? Quần xã sinh vật khác với quần thể sinh vật như thế nào?

***Bài 50:* HỆ SINH THÁI**

1. **Thế nào là một hệ sinh thái?**
* Hệ sinh thái bao gồm quần xã sinh vật và môi trường sống của quần xã (sinh cảnh), trong đó các sinh vật luôn tác động lẫn nhau và tác động qua lại với các nhân tố vô sinh của môi trường tạo thành một hệ thống hoàn chỉnh và tương đối ổn định.

Ví dụ: Rừng nhiệt đới.

* Các thành phần của hệ sinh thái hoàn chỉnh:

+ Nhân tố vô sinh.

+ Sinh vật sản xuất (là thực vật).

+ Sinh vật tiêu thụ (động vật ăn thực vật, động vật ăn động vật).

+ Sinh vật phân giải (vi khuẩn, nấm …)

1. **Chuỗi thức ăn và lưới thức ăn:**

**1. Chuỗi thức ăn**

Chuỗi thức ăn là một dãy nhiều loài sinh vật có quan hệ dinh dưỡng với nhau. Mỗi loài trong chuỗi thức ăn vừa là sinh vật tiêu thụ mắt xích phía trước, vừa là sinh vật bị mắt xích ở phía sau tiêu thụ.

VD:…………………………………………………….

**2. Lưới thức ăn**

* Lưới thức ăn: Các chuỗi thức ăn có nhiều mắt xích chung tạo thành một lưới thức ăn.
* Thành phần của chuỗi thức ăn gồm các sinh vật:

+ Sinh vật sản xuất

+ Sinh vật tiêu thụ

+ Sinh vật phân hủy.

VD:……………………………………………………….

***+++ Sau bài học sinh tự trả lời các câu hỏi sau:***

* Hãy tự cho ví dụ về một hệ sinh thái, phân tích các thành phần chính trong hệ sinh thái đó.
* Làm bài tập số 2/trang 153 SGK

***Bài 51-52 :* THỰC HÀNH -HỆ SINH THÁI**

**( Khuyến khích học sinh tự thực hiện)**